

TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT (EPR) VỚI SỰ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM

EXTENDED PRODUCER RESPONSIBILITY (EPR) WITH THE DEVELOPMENT OF THE CIRCULAR ECONOMY MODEL IN VIETNAM

Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Thị Thùy Vân

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến tòa soạn ngày 18/01/2024, chấp nhận đăng bài ngày 19/02/2024

Tóm tắt: Mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) đang được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam với việc chú trọng vào quản lý, tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín, hạn chế tối đa việc phát thải ra môi trường. Ngoài ra, Luật môi trường 2020 quy định EPR (Extended Producer Responsibility) - trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất sẽ có hiệu lực ở Việt Nam từ đầu năm 2024. Theo đó, doanh nghiệp (DN) sản xuất thay vì chỉ tái chế lượng rác từ sản phẩm theo tinh thần tự nguyện bây giờ sẽ là trách nhiệm bắt buộc. Như vậy có thể thấy khi DN thực hiện EPR sẽ tạo động lực để ngày càng nhiều phụ phẩm được thu gom để mang đi tái chế, tạo ra giá trị kinh tế mới. Nội dung của bài viết sẽ tập trung phân tích đặc điểm của mô hình KTTH, quy định về EPR, thực trạng triển khai ERP tại Việt Nam, từ đó đề xuất các khuyến nghị để việc thực thi EPR có hiệu quả góp phần thúc đẩy mô hình KTTH ở Việt Nam.

Từ khóa: Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, kinh tế tuần hoàn, Việt Nam.

Abstract: The circular economy model is being widely applied in many countries around the world, including Vietnam, with a focus on managing and regenerating resources in a closed loop, minimizing emissions. environment. In addition, the 2020 Environmental Law stipulates that EPR (Extended Producer Responsibility) - extended producer responsibility will take effect in Vietnam from the beginning of 2024. Accordingly, businesses produce instead of just recycling waste. from voluntary products will now be a mandatory responsibility. Thus, it can be seen that when businesses implement EPR, it will create motivation for more and more by-products to be collected for recycling, creating new economic value. The content of the article will focus on analyzing the characteristics of the circular economy model, EPR regulations, and the current status of ERP implementation in Vietnam, thereby proposing recommendations for effective implementation of EPR, contributing to promoting the model. Circular economy in Vietnam.

Keywords: Extended Producer Responsibility, circular economy, Vietnames.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay thế giới đang chứng kiến ngày càng nhiều những hiện tượng thời tiết tiêu cực, những thảm họa thiên nhiên với mức tàn phá khủng khiếp. Nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng này là ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất của con người gây ra. Nhận

thức được vấn đề này, có rất nhiều giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh được đưa ra nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, mà một trong số đó là KTTH. KTTH là một mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động

tiêu cực đến môi trường. Nếu mô hình kinh tế truyền thống chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất và loại bỏ sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình KTTH chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc chuyển đổi sang nền KTTH là một cơ hội lớn để phát triển bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế - xã hội, môi trường, mà còn để ứng phó với biến đổi khí hậu. Như vậy có thể thấy sự ưu việt của KTTH so với mô hình kinh tế tuyến tính cũ. Chính vì sự ưu việt này nên hiện nay đã có rất nhiều quốc gia trên thế giới phổ biến rộng rãi mô hình kinh tế này. Ở Việt Nam cũng đã có một số DN triển khai KTTH vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và chứng minh sự hiệu quả của mô hình như: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk, Công ty Heineken... Tuy nhiên số lượng DN áp dụng mô hình này vẫn còn ít. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc DN Việt Nam chưa áp dụng mô hình kinh tế này là do chưa có chế tài xử lý về việc vi phạm quy định về tái chế rác thải sản phẩm, hầu hết mới dừng lại ở tinh thần tự nguyện của các DN. Do đó khi quy định EPR – trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất có hiệu lực từ 1/1/2024 được xem là một văn bản pháp quy chính thống về việc xử lý rác thải sản phẩm, sẽ giúp các DN có động lực để áp dụng KTTH một cách phù hợp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của DN mình.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trên cơ sở các nguồn tài liệu thứ cấp như: các văn bản quy định pháp luật, nghiên cứu của các chuyên gia và các nhà khoa học về KTTH cũng như vấn đề thực thi trách

nhiệm của nhà sản xuất tại Việt Nam cùng kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các khuyến nghị để có thể thực thi hiệu quả EPR nhằm phát triển mô hình KTTH tại Việt Nam.

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Lý thuyết về kinh tế tuần hoàn và quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

* Kinh tế tuần hoàn

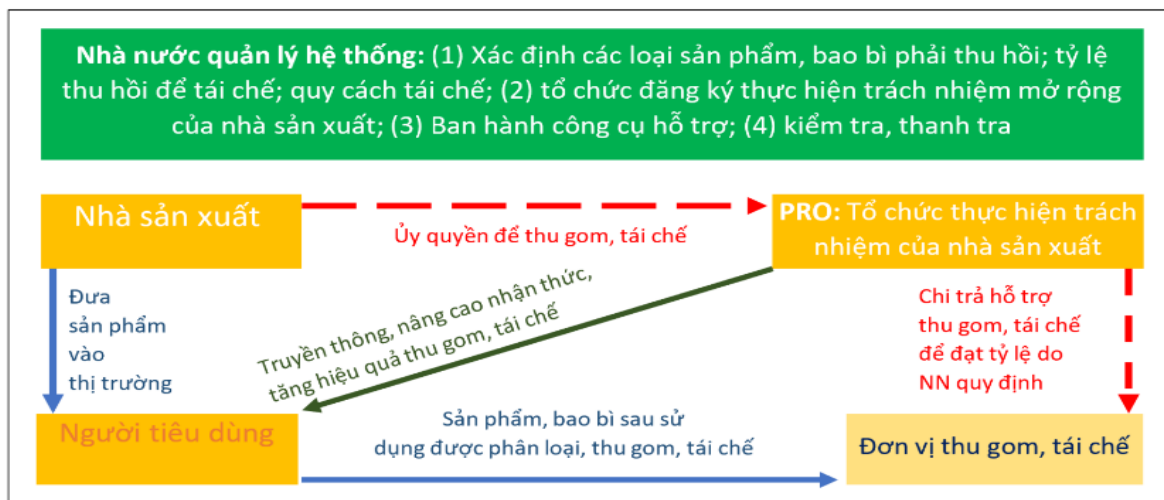
Có rất nhiều khái niệm về KTTH, tuy nhiên khái niệm được nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế thừa nhận rộng rãi là khái niệm của Ellen MacArthur Foundation, 2012: “*Kinh tế tuần hoàn là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm kết thúc vòng đời của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó*” [4]. Đồng thời tổ chức Ellen Macarthur cũng đã xác định ba nguyên tắc chính của một nền KTTH, đó là: (1) Giảm và loại bỏ thải và ô nhiễm; (2) Kéo dài thời hạn sử dụng của sản phẩm và nguyên vật liệu; (3) Tái tạo hệ thống tự nhiên. Mô hình này biến rác thải đầu ra của ngành này (giai đoạn sản xuất này) thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác (giai đoạn sản xuất khác) góp phần gia tăng giá trị cho DN, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm ô nhiễm môi trường.

* Quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

(Extended Producer Responsibility – EPR) là cách tiếp cận của chính sách môi trường, theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất một loại sản phẩm được mở rộng tới giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó. EPR yêu cầu nhà sản xuất có trách nhiệm quản lý các sản phẩm sau khi chúng trở thành rác thải, bao gồm: thu gom; tiền xử lý như phân loại, tháo dỡ hoặc khử ô nhiễm; (để chuẩn bị cho) tái sử dụng; thu hồi (bao gồm tái chế và thu hồi

năng lượng) hoặc cuối cùng thải bỏ. Nói cách khác, EPR cho thấy trách nhiệm của nhà sản xuất không chỉ dừng lại ở sản phẩm, mà trách nhiệm mở rộng là quản lý chất thải sau tiêu dùng. Việc quản lý chất thải sau tiêu dùng thuộc về nhà sản xuất, nơi tạo ra chất thải là hoàn toàn hợp lý thay vì là việc của chính phủ như trước đây. Cơ chế hoạt động của EPR được thể hiện ở hình 1.1.



Hình 1. Mô hình cơ chế hoạt động của EPR

(Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Trong cơ chế này, tổ chức thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất (PRO: Producer Responsibility Organisation) là trung tâm của hệ thống. Tổ chức này thay mặt nhà sản xuất để tổ chức việc thu gom, tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến trách nhiệm tái chế như đăng ký, báo cáo kết quả tái chế, thực hiện việc truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phân loại rác tại nguồn... Với cơ chế hoạt động trên, mục tiêu của EPR là:

Thứ nhất: chia sẻ gánh nặng tài chính hoặc một phần trách nhiệm quản lý chất thải rắn từ chính quyền địa phương và người nộp thuế sang cho nhà sản xuất;

Thứ hai: thúc đẩy cải tiến sản phẩm theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, giảm sử dụng các dạng nguyên liệu độc hại, khó tái chế, tối ưu hoá thiết kế thuận tiện cho việc thu gom, phân loại, tháo dỡ và tái chế... (thiết kế vì môi trường);

Thứ ba: giúp tiết kiệm tài nguyên thông qua giảm chất thải, tăng tái chế, tạo ra các cơ hội kinh tế trong các giai đoạn khác nhau của vòng đời sản phẩm, đặc biệt là ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường trong quản lý và xử lý chất thải.

2.2.2. Thực trạng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

KTTH là mô hình kinh tế được phát triển ở

hiều nước trên thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Việt Nam sau một thời gian dài phát triển dựa vào các nguồn tài nguyên, lao động giá rẻ, đã đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên cũng đang phải đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng trước nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Việt Nam hiện đứng thứ tư thế giới về rác thải nhựa với hơn 1,8 triệu tấn/năm [2]. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi ô nhiễm không khí và điều này làm cho Việt Nam mất đi khoảng 3,5% GDP vào năm 2035. Chính vì vậy, trong những năm gần đây ở Việt Nam vấn đề quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được toàn xã hội nhận thức đầy đủ hơn. Thực tế Việt Nam đã có một số mô hình tiếp cận của KTTH như mô hình thu gom tái chế sắt vụn, thu gom tái chế giấy...; trong nông nghiệp có mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - rừng - ao - chuồng, thu hồi gas từ chất thải vật nuôi... và các mô hình sản xuất sạch hơn trong sản xuất công

ngiệp quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ như: mô hình khu công nghiệp sinh thái tại Ninh Bình, Đà Nẵng, Cần Thơ... và các công ty áp dụng mô hình KTTH một cách hoàn chỉnh như: Công ty Cổ phần sữa Vinamilk, Công ty Heineken Việt Nam, Công ty Nestle Việt Nam. Tùy vào đặc điểm sản xuất kinh doanh, cũng như mục tiêu của mình mà mỗi công ty lựa chọn áp dụng mô hình KTTH phù hợp. Dưới đây là một số mô hình KTTH đang được áp dụng tại một số công ty:

Tại Công ty Heineken, mô hình KTTH được áp dụng như sau (hình 2): phụ phẩm bã bia sau quá trình sản xuất được sử dụng để làm thức ăn cho gia súc. Nước thải cũng được xử lý triệt để, có thể dùng để tưới cây hoặc nuôi cá. Đối với năng lượng sử dụng trong nhà máy, Heineken thành lập đơn vị thứ ba mua lại vỏ trấu, mùn cưa, xử lý để tạo ra nhiên liệu sinh khối. Đối với các loại bao bì như vỏ lon bia, vỏ chai bia, nắp chai bia, két bia, Heineken tiến hành thu gom trực tiếp tại hàng quán, siêu thị để tiến hành tái chế, tái sử dụng. Riêng nắp chai được công ty thu gom, xử lý thành thép để xây dựng cầu [5].



Hình 2. Mô hình kinh tế tuần hoàn tại Công ty Heineken

(Nguồn: Công ty Heineken Việt Nam)

Công ty Vinamik xây dựng hệ thống xử lý chất thải biogas trong các trang trại bò sữa đã giúp biến chất thải thành "tài nguyên", phục vụ lại cho hoạt động của trang trại (hình 3). Cụ thể, lượng khí mêtan thu được từ hệ thống biogas sẽ dùng để sấy khô cỏ làm thức ăn dự trữ cho bò bê, thanh trùng sữa cho bê, đun nóng nước dùng cho hoạt động trang trại. Chất thải được xử lý để thành phân bón cho đồng cỏ, bắp... và phục vụ cải tạo đất, từ đó

giúp tiết kiệm chi phí về điện, phân bón..., đồng thời vòng tuần hoàn được hình thành giữa các trang trại và các hộ nông dân liên kết. Người dân canh tác bắp, cỏ cung cấp cho trang trại để làm thức ăn cho bò, ngược lại trang trại sẽ hỗ trợ nông dân về phân bón, công nghệ, cải tạo đất, cùng người dân thực hành nông nghiệp tốt từ đó hình thành chuỗi liên kết chặt chẽ, cùng phát triển, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường chung [6].



Hình 3. Mô hình kinh tế tuần hoàn tại Công ty Vinamik

(Nguồn: Công ty Vinamik)

Công ty Cổ phần Nhựa tái chế Duy Tân đã ghi được dấu ấn bằng việc tạo ra “vòng đời mới” cho các sản phẩm nhựa. Trong năm 2022 công ty đã thu gom và tái chế được hơn 1,3 tỷ chai nhựa, trong đó có 4.000 tấn hạt nhựa tái chế đã được xuất khẩu thành công sang Mỹ - thị trường khát khe hàng đầu trên thế giới. Ngoài thị trường Mỹ, hạt nhựa tái chế của DTR cũng đã được xuất khẩu tới 12 thị trường khác. Hiện công ty đang là đối tác của nhiều nhãn hàng lớn như Lavie, Nestlé...

Như vậy, có thể thấy việc áp dụng mô hình KTTH vào sản xuất kinh doanh mang lại rất nhiều lợi ích cho DN: như gia tăng giá trị sản

xuất, gia tăng uy tín thương hiệu... Tuy nhiên để áp dụng được mô hình này các DN cần có sự đầu tư bài bản và phát sinh chi phí giai đoạn đầu thực hiện cũng như cần phải có các chế tài quy định bắt buộc. Vì vậy, khi EPR có hiệu lực vào ngày 1/1/2024 sẽ được kỳ vọng là một đòn bẩy giúp thúc đẩy KTTH ở Việt Nam.

2.2.3. Thực trạng triển khai EPR nhằm thúc đẩy mô hình KTTH tại Việt Nam

Tại Việt Nam, EPR đã được quy định tại điều 54 Luật Bảo vệ môi trường 2020 [1]. Theo đó, các nhà sản xuất, nhập khẩu phải thực hiện

trách nhiệm tái chế sẫm lớp, pin ắc quy, dầu nhớt, các sản phẩm có bao bì bắt đầu từ ngày 1/1/2024. Nhà sản xuất nhập khẩu sản phẩm điện, điện tử phải thực hiện trách nhiệm tái chế từ ngày 1/1/2025 và nhà sản xuất nhập khẩu phương tiện giao thông phải thực hiện trách nhiệm tái chế từ ngày 1/1/2027. Như vậy, có thể nói EPR và KTTH có một mối quan hệ mật thiết và tương đồng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nhau: EPR là một cơ chế pháp lý mà người sản xuất chịu trách nhiệm mở rộng đối với việc quản lý và xử lý phụ phẩm từ sản phẩm của mình. Quy định này yêu cầu nhà sản xuất phải tiếp nhận và xử lý các sản phẩm đã qua sử dụng hoặc phụ phẩm tạo ra từ quá trình sản xuất. Đây chính là điều kiện khuyến khích nhà sản xuất tìm kiếm các giải pháp tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu lượng chất thải và tận dụng tài nguyên một cách hiệu quả. Trong khi đó, KTTH là một mô hình kinh tế nhằm giảm thiểu lãng phí và tận dụng tài nguyên một cách hiệu quả. Mục tiêu của mô hình này là tập trung vào việc tạo ra một chu trình tái chế và tái sử dụng tài nguyên, thay vì chỉ đơn thuần tiêu thụ và vứt bỏ. Mối quan hệ giữa EPR và KTTH là song hành và tương đồng. EPR đã tạo ra một cơ chế pháp lý và trách nhiệm cho nhà sản xuất để đảm bảo rằng phụ phẩm và sản phẩm đã qua sử dụng phải được quản lý và xử lý một cách bền vững, giảm thiểu lãng phí và tận dụng tài nguyên một cách hiệu quả. EPR đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích các DN và người sản xuất tham gia vào KTTH góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế cũng như của DN và xã hội với các lợi ích như: (1) Thúc đẩy nhà sản xuất phải tích cực tìm kiếm các giải pháp tái chế và tái sử dụng; (2) Khuyến khích sự hợp tác giữa nhà sản xuất, người tiêu dùng cùng nhau tham gia quản lý phụ phẩm và tăng cường sử dụng lại tài nguyên; (3) Tạo ra cơ hội kinh doanh mới

cũng như sự phát triển của ngành công nghiệp tái chế với việc phải nghiên cứu và ứng dụng những phương thức tái chế tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường; (4) Giúp giảm lượng chất thải và sử dụng tài nguyên một cách bền vững.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã chuẩn bị cho quá trình thực thi EPR bằng cách thành lập Hội đồng EPR Quốc gia, Văn phòng Hội đồng EPR Quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ định mức tái chế sản phẩm bao bì. Bên cạnh đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã xây dựng hệ thống đăng ký, kê khai báo cáo trực tuyến về vấn đề chất thải và tái chế. Ngoài ra, một số DN tại Việt Nam cũng đã sẵn sàng cho việc thực thi ERP trong đó 9 DN lớn là TH Group với thương hiệu TH True milk, Coca-Cola Việt Nam, Friesland Campina Việt Nam, La Vie, Nestle, Nutifood, Suntory PepsiCo Việt Nam, Tetra Pak và Universal Robina Corporation đã cùng nhau để thành lập Liên minh Tái chế bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam) với sứ mệnh phát triển một hệ sinh thái thu gom, tái chế bao bì trong nước đủ mạnh, giúp tăng tỷ lệ tái chế và giảm thiểu tỷ lệ bao bì thải ra môi trường. Ngoài ra, các DN cũng chủ động ký kết hợp tác với các nhà tái chế để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững như: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam và Công ty cổ phần Nhựa tái chế Duy Tân ký hợp biên bản hợp tác chiến lược về việc cung cấp nhựa tái sinh để sản xuất bao bì các sản phẩm của Suntory PepsiCo giai đoạn năm 2022-2026. Công ty Công ty TNHH La Vie (La Vie) - thành viên của Tập đoàn Nestlé, đã tổ chức lễ ký biên bản ghi nhớ chương trình hợp tác thu gom và tái chế nhựa với DUYTAN Recycling. Theo chiến lược 5 năm, La Vie và DUYTAN Recycling thực hiện mục tiêu thu gom và tái chế 11.000 tấn rác thải nhựa, áp dụng cho các sản phẩm chai La Vie dung tích nhỏ đến sản

phẩm dung tích 19L. Công ty Vietcycle trong tháng 3/2023 cũng đã cùng với Tập đoàn ALBA Châu Á đã ký kết hợp tác xây dựng nhà máy tái chế với tổng vốn đầu tư ước tính lên đến 50 triệu USD và công suất lên đến 48.000 tấn/ năm. Nhà máy tái chế này sẽ sử dụng công nghệ tiên tiến từ Đức, tái chế ra nhựa PET đạt chuẩn quốc tế. Đây là nhà máy nhựa tái chế lớn nhất và cũng là nhà máy tái chế ra sản phẩm nhựa có thể sử dụng đựng thực phẩm đầu tiên tại miền Bắc [3].

2.2.4. Kinh nghiệm thực hiện EPR để thúc đẩy phát triển KTTH tại Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong các quốc gia đang thực thi hiệu quả EPR với mô hình được nhiều nước triển khai học tập. Tại Hàn Quốc, quy định về EPR có hiệu lực từ ngày 1/1/2003, với trọng tâm là hệ thống tái chế trong đó đã quy định nhà sản xuất sản phẩm hoặc nhà sản xuất sử dụng bao bì có nghĩa vụ tái chế lượng rác thải phát sinh do sản phẩm hoặc bao bì sử dụng; trường hợp không trực tiếp tái chế thì nhà sản xuất phải đóng góp tài chính để thực hiện việc tái chế. Để vận hành quy định EPR, Hàn Quốc phân chia vai trò của người tiêu dùng, chính quyền địa phương, nhà sản xuất, Hiệp hội tương hỗ, các Bộ/ngành, cơ quan chính phủ. Người tiêu dùng phải thực hiện việc phân loại các sản phẩm tái chế trước khi vứt bỏ, các chính quyền địa phương có hình thức phạt những người vi phạm và giám sát để người dân tuân thủ quy định. Người sản xuất có nghĩa vụ bắt buộc tái chế thì phải thi hành nghĩa vụ thu hồi và tái sử dụng các sản phẩm tái chế theo. Chế độ EPR được tiến hành theo trình tự sau: (1) Thông báo tỷ lệ nghĩa vụ tái sử dụng của từng loại sản phẩm; (2) Nộp và phê duyệt kế hoạch nghĩa vụ thu hồi và tái chế; (3) Thực thi nghĩa vụ tái chế; (4) Nộp báo cáo số lượng và kết quả sản phẩm đối tượng nghĩa vụ tái chế; (5) Thông báo tiền phí

tái chế; (6) Nộp tiền phí tái chế. Nhà sản xuất có nghĩa vụ tái chế, Hiệp hội tương hỗ, Cơ quan Môi trường Hàn Quốc phối hợp và giám sát lẫn nhau theo quy trình như trên.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Như vậy, việc EPR có hiệu lực từ 1/1/2024 sẽ có ảnh hưởng tích cực trong việc thúc đẩy KTTH tại Việt Nam. Tuy nhiên, để thực hiện EPR thành công và xây dựng được mô hình KTTH, DN sẽ gặp không ít thách thức từ công nghệ, vốn, thời gian và chi phí cơ hội. Ngoài ra, còn có các thách thức khác từ phía cộng đồng xã hội như: thói quen tiêu dùng và thải bỏ sản phẩm; tuần hoàn tài nguyên mà trong đó thách thức nhất là sự đồng bộ, thống nhất trong thiết kế sản phẩm giữa các nhà sản xuất; hình thành các chuỗi giá trị của mô hình KTTH. Bên cạnh đó, mặc dù vai trò của EPR rất quan trọng trong thúc đẩy nền KTTH nhưng một số hiệp hội và DN vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ với vấn đề này. Từ thực trạng của Việt Nam và từ kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, để thực thi hiệu quả EPR nhằm phát triển mô hình KTTH tại Việt Nam cần sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan Nhà nước, các DN cũng như từ phía những người tiêu dùng cụ thể như sau:

** Về phía Chính phủ và các cơ quan quản lý:* Cần có sự đổi mới quyết liệt trong việc quản lý rác thải, từ đó mới có thể kiến tạo một hệ sinh thái trong việc thu gom, tái chế, chống ô nhiễm rác thải, bao bì cũng như cần xây dựng một trình tự giám sát với sự tham gia của Chính phủ, Hiệp hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường để việc thực thi EPR có hiệu quả cũng như cần có các chính sách trong việc hỗ trợ DN thực thi EPR.

** Về phía doanh nghiệp:* Cần nâng cao nhận thức của các DN trong việc thực thi trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất EPR hướng

đến mục tiêu phát triển bền vững trong DN. Các DN cần từng bước đổi mới quy trình công nghệ để chuẩn bị các điều kiện có thể triển khai thực thi EPR.

* *Về phía người tiêu dùng*: Người tiêu dùng cần đồng hành cùng Chính phủ và DN trong thực hiện EPR bằng cách mỗi người tiêu dùng

cần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tăng cường ý thức cũng như thói quen sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, điều đó sẽ giúp các DN phải thay đổi về quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm, thúc đẩy việc thực thi EPR góp phần vào sự phát triển của KTTH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội, Luật Bảo vệ môi trường (2020).
- [2] Trần Kim Chung, Xu thế phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong tình hình mới, Tạp chí Tài chính kỳ 1, trang 22, số tháng 8 (2021).
- [3] Vũ Hà My, Nhiều doanh nghiệp đã sẵn sàng thực thi trách nhiệm nhà sản xuất, Thời báo Tài chính Việt Nam, trang 36, số tháng 12 (2023).
- [4] Ellen MacArthur Foundation, page 12, Report on Circular Economy (2012).
- [5] <https://heineken-vietnam.com.vn>
- [6] <https://www.vinamilk.com.vn>

Thông tin liên hệ: **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Điện thoại: 0904161024 - Email: ntnlan@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.